

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2018/HSST

Ngày: 12-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Bích Thân**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

2/ Bà **Bùi Thị Cẩm Vân**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Hòa**—Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Tú Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2018/HSST ngày 13/9/2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2018/QĐXX ngày 01/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương H - Giới tính: Nam. Sinh ngày: 26/6/1995 tại TP.Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký HKTT: đường D, Phường M, quận B, Thành phố H. Nơi cư trú: Như trên. Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12— Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Trương N; Họ tên mẹ: Nguyễn T. Anh, chị, em: 04 người, bị can là người lớn nhất trong gia đình. Vợ: N; con: P; Tiền sự, tiền án: Không;

* Về nhân thân:

- Ngày 19/03/2011 có hành vi cướp giật tài sản tại quận Bình Thạnh, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” chấp hành án tại trại giam An Phước, được tha về ngày 21/9/2013, vì bị can phạm tội lúc dưới 16 tuổi nên được coi là không có án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày: 08/6/2018.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

Bà Võ N (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường P, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/6/2018, Trương H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 59D1-247.81 di chuyển trên đường B thì phát hiện anh Nguyễn Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision (không rõ biển số) chở chị Nguyễn N ngồi đằng sau cũng đang di chuyển trên đường B thuộc địa bàn phường S. Chị N ngồi phía sau anh Q có lấy điện thoại ra để sử dụng nên H đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản, khi đến ngã ba đường B và đường Đ thì từ phía sau Trương H điều khiển xe mô tô của mình áp sát vào phía bên phải chị N và dùng tay trái cướp giật chiếc điện thoại của chị N. Sau khi cướp giật được điện thoại của chị N, H tăng tốc độ xe chạy về hướng đường Đ, anh Q và chị N có truy hô cướp và đuổi theo sau H đến trước số 519A đường X thì Hòa tự té ngã xuống đường, lúc này quần chúng xung quanh và cảnh sát giao thông Hàng Xanh đang đi tuần tra hỗ trợ bắt giữ H và thu hồi được tang vật là chiếc điện thoại mà H đã cướp giật của chị Nguyệt.

Tại Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Thạnh, Trương H đã khai nhận thực hiện hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên.

Ngày 18/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh có Thông báo số 83 kết luận: Một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32Gb, có giá trị là 8.000.000 đồng (BL.37).

Tại bản cáo trạng số 137/Ctr - VKS ngày 04/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Trương H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trương H phạm tội Cướp giật tài sản; áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 171, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm 6 tháng tù.

- Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, Công an quận Bình Thạnh đã trả lại cho bị hại.

- 01 điện thoại di động hiệu Huawel màu đồng số IMEL: 863128039313973-863128039333989, có gắn sim điện thoại số 01267345800. Theo lời khai của H chiếc điện thoại trên H mượn của bạn gái H là chị T. Qua xác minh đây đúng là

điện thoại của chị T nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại hiệu Huawei màu đồng có gắn sim 01267345800 cho chị T là có cơ sở đề nghị chấp thuận.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu đen, biển số: 59D1-247.81; số khung: 4S10BY04867; số máy: 44S1048681 và giấy đăng ký xe Yamaha Luvias màu đen, biển số 59D1-247.81 mang tên Nguyễn H. Qua xác minh, xe trên do Bà Nguyễn H là mẹ ruột của H đứng tên chủ sở hữu. Năm 2015, Bà H mua xe trên với giá 17.500.000 đồng. Bà H đưa xe cho bị cáo H mượn và không biết bị cáo sử dụng để đi cướp giật tài sản. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả xe và giấy đăng ký xe cho bà Nguyễn H là có cơ sở đề nghị chấp thuận.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị N đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét giải quyết.

*Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và lời nói sau cùng của bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy bị cáo có hành vi như sau: Do không có tiền tiêu xài và muốn kiếm tiền nhanh chóng bằng con đường bất chính, nên khoảng 15 giờ ngày 08/6/2018 khi Trương H điều khiển xe gắn máy đi trên đường B, phường 26, quận Bình Thạnh thì phát hiện chị N đang dùng điện thoại và được anh Q chở ngồi sau xe gắn máy lưu thông trên đường, Trương H liền nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị N, khi đến ngã ba đường B và đường D, Trương H áp sát xe của anh Q, nhanh chóng dùng tay trái giật điện thoại của chị N rồi tăng ga tẩu thoát thì bị anh Q và quần chúng đuổi theo bắt quả tang bị cáo cùng tang vật.

Căn cứ kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh có Thông báo số 83 kết luận: Một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32Gb, có giá trị là 8 triệu đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì lòng tham lười lao động, bị cáo đã có hành vi tiếp cận, áp sát nhanh chóng giật tài sản của bị hại, rồi nhanh chóng tẩu thoát, tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá có giá trị là 8.000.000 đồng. Với hành vi nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có hành vi sử dụng xe gắn máy nhanh chóng cướp giật tài sản của người bị hại, khi người bị hại đang ngồi trên xe máy lưu thông trên đường, có thể gây nguy hiểm cho bị hại, bản thân bị cáo và những người tham gia giao thông khác. Hành vi này của bị cáo thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về động cơ, mục đích phạm tội và nhân thân của bị cáo: Chỉ vì cần tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, hành vi bị cáo thực hiện có thể gây ra thiệt hại về tính mạng và sức khỏe của người khác. Ngoài ra, nhân thân bị cáo năm 2011 đã bị Tòa án quận Bình Thạnh xử về hành vi cướp giật tài sản, bản án này bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên không được coi là có án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy làm bài học để sửa chữa bản thân lại tiếp tục phạm tội với hành vi tương tự, cho thấy bản chất coi thường pháp luật nên cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

[5] Về xử lý vật chứng :

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen 32 GB, số IMEL: 359180077306857, có gắn sim số 0935960116. Cơ quan điều tra đã thu hồi, trả lại cho bị hại.

- 01 điện thoại di động hiệu Huawel màu đồng số IMEL: 863128039313973-863128039333989, có gắn sim điện thoại số 01267345800. Theo lời khai của H

chiếc điện thoại trên H mượn của bạn gái H là Chị T. Qua xác minh đây đúng là điện thoại của chị T nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại hiệu Huawei màu đồng có gắn sim 01267345800 cho chị T là có căn cứ đúng pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu đen, biển số: 59D1-247.81; số khung: 4S10BY04867; số máy: 44S1048681 và giấy đăng ký xe Yamaha Luvias màu đen, biển số 59D1-247.81 mang tên Nguyễn H là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh, xe trên do Bà Nguyễn H là mẹ ruột của H đứng tên chủ sở hữu. Năm 2015, Bà H mua xe trên với giá 17.500.000 đồng. Khoảng hơn 14 giờ ngày 08/6/2018 H nói mượn xe của Bà H đi ăn trưa, khoảng hai tiếng sau bà mới biết H dùng xe cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và theo kết luận giám định số 5742/KLGD-X(Đ6) thì số khung, số máy không đổi. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả xe và giấy đăng ký xe cho bà H là có cơ sở.

[6] Về phần dân sự: Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trương H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2018

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP. HCM
- VKSND Q-Bình Thạnh
- THA DS Q. BT
- Trại giam

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA HS
- Phòng PV06 - CA TP.HCM
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo
- Những người tham gia TT
- Lưu VP, hồ sơ

Phạm Tuấn Anh